

Số: 201 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính tỉnh Thái Bình năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2022-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Bình năm 2025, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh thực sự của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

- Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR Index), cải thiện chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà tỉnh Thái Bình (SIPAS), Chỉ số Quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index).

**2. Yêu cầu**

- Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Cải cách hành chính gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách hành



chính năm 2025 trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương và phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cho từng phòng, ban, đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức.

- Lấy Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện và cải thiện các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI, ICT Index của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định các Chỉ số năm 2025 của cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2022 - 2025. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Chuyên mục cải cách hành chính; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động cải cách hành chính trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính đảm bảo tỷ lệ trên 30% các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

- Phổ biến, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp, mô hình mới áp dụng có hiệu quả trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2022-2025, xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2026-2030.

### **2. Cải cách thể chế**

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; các văn bản quy phạm pháp luật phải đáp ứng yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức, kỹ thuật trình bày và theo đúng trình tự, thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Triển khai toàn diện, có hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền nhằm phát hiện những văn bản có nội dung hết hiệu lực, không có tính khả thi hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật, thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện công bố kịp thời, đầy đủ thủ tục hành chính nội bộ, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; xây dựng đầy đủ, kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đối với từng thủ tục hành chính; tích hợp, công khai, minh bạch thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình, nâng cao tỷ lệ tiếp nhận trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính với người dân, doanh nghiệp. Rà soát, thông kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp. Nâng cao năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực

tuyển toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của công chức, viên chức được giao tiếp nhận, thụ lý và giải quyết hồ sơ; kiểm tra chấn chỉnh và có biện pháp xử lý kịp thời đối với việc cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, những nhiễu trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính; kiểm soát, thực hiện nghiêm, đúng quy trình tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính trên Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia đúng quy định, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Cập nhật số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm tình trạng trễ hện trong giải quyết thủ tục hành chính và tình trạng người dân, tổ chức phải chờ đợi lâu tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện và kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính thông qua các báo cáo đánh giá các chỉ số: PAR Index, SIPAS, PCI, PAPI của tỉnh do Trung ương công bố và Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số DDCI do tỉnh công bố hằng năm.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Văn bản số 05-KL/BCĐ và văn bản số 06-CV/BCĐ ngày 10/12/2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh Thái Bình về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Đối với các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không thực hiện hợp nhất, sáp nhập thì tiến hành rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong, cơ cấu lại và giảm số lượng đầu mối các phòng, đơn vị trực thuộc theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 1201/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2023-2025.

- Thẩm định hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ và chính sách hỗ trợ đặc thù của tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2023-2025.

- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng giảm mạnh đầu mối, chuyển một số đơn vị sự nghiệp sang hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên.

- Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan tổ chức hành chính, biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

- Thực hiện giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2026, biên chế sự nghiệp làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và định suất hợp đồng lao động để hỗ trợ kinh phí hoạt động năm 2026.

- Tiếp tục thẩm định, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, hồ sơ nghị tinh giản biên chế năm 2025 theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm nâng cao tính chủ động, hiệu quả, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị, địa phương; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 18/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình; tiếp tục đề xuất các nội dung thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

## 5. Cải cách chế độ công vụ

- Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển chung của đất nước và của tỉnh.

- Thực hiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; tăng cường kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi sắp xếp tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025. Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu



của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả. Chú trọng nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc của đội ngũ công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình; thực hiện cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí. Triển khai hiệu quả, đúng quy định chế độ tiền lương mới theo quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công chức, viên chức phù hợp với các quy định của Trung ương và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh.

- Tăng cường thanh tra công vụ thường xuyên và đột xuất tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

## 6. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cân đối ngân sách địa phương đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Sử dụng nguồn lực ở các đơn vị sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy phát triển hoạt động thu sự nghiệp, khai thác nguồn thu tăng tích lũy cho đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện đúng, đủ các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội, việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hằng năm, đặc biệt là cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện việc lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội tin cậy, các ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch tài chính ngân sách tạo điều kiện

thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

### **7. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi nhằm giảm thiểu về thời gian và chi phí của doanh nghiệp trong việc tuân thủ quy định của thủ tục hành chính; đồng thời phù hợp với tình hình thực tế, theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Duy trì Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và các Cổng/Trang thông tin điện tử theo mô hình chính quyền 3 cấp, từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã và kết nối với Chính phủ. Nâng cấp nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP tỉnh Thái Bình thực hiện kết nối xác thực định danh điện tử VNeID cho các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án số 06).

- Tiếp tục duy trì và ứng dụng có hiệu quả các chương trình, phần mềm dùng chung của tỉnh đã được triển khai; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Tăng cường công tác quản trị và điều hành điện tử, tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành xử lý, giải quyết công việc, lập hồ sơ, giao nộp hồ sơ điện tử trên môi trường mạng, ký số của lãnh đạo cơ quan khi ban hành văn bản điện tử; bổ sung, trang bị hạ tầng kỹ thuật, đồng thời nâng cao kiến thức của cán bộ công chức, viên chức người lao động trong việc trong việc giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, bảo đảm là công cụ đắc lực cho các hoạt động cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Nội dung các nhiệm vụ cụ thể có Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí bảo đảm chi cho các các nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước; Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày

09/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương đề ban hành trước ngày 31/01/2025 (kể cả cấp xã). Kế hoạch cải cách hành chính phải bảo đảm nội dung, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương; có trọng tâm, trọng điểm, rõ nhiệm vụ, rõ thời gian thực hiện, rõ trách nhiệm từng cá nhân, tập thể; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính về Sở Nội vụ theo quy định để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

- Bố trí đủ công chức có năng lực, kinh nghiệm, trình độ, nhiệt huyết tham mưu thực hiện cải cách hành chính theo quy định.

- Có giải pháp hỗ trợ, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học, đề xuất giải pháp, sáng kiến, mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai, thực hiện cải cách hành chính để nhân rộng, công nhận phạm vi áp dụng trong toàn tỉnh.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, sáp nhập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; các Văn bản: Số 05-KL/BCĐ và số 06-CV/BCĐ ngày 10/12/2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh Thái Bình về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

**2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính**, gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư: Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung cải cách hành chính; định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung cải cách hành chính do Sở chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện; báo cáo kết quả (*lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị*) gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ. Cụ thể như sau:

#### a) Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực cải cách hành chính của tỉnh)

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, kiểm tra về cải cách hành chính.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai kế hoạch và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh (định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định và báo cáo đột xuất).



- Triển khai thực hiện đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2022-2025, xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp khắc phục hạn chế và nâng cao các Chỉ số: PAR Index, SIPAS và PAPI của tỉnh ngay sau khi các bộ, ngành Trung ương công bố kết quả xếp hạng.

#### **b) Sở Tư pháp**

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Triển khai giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

#### **c) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật, đăng tải đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

#### **d) Sở Tài chính**

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

#### **đ) Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Hướng dẫn, định hướng các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước.

#### **e) Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí các đề án, dự án thuộc nguồn vốn đầu tư công về cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương khi có đề xuất; đồng thời thường xuyên theo dõi, báo cáo và đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương trong công tác thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo thời gian, kế hoạch đề ra trong năm 2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thu hút doanh nghiệp đầu tư; tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với

doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025.

**3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh:** Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

**4. Các ngành: Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước**

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại cơ quan. Nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

**5. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan thông tin, báo chí Trung ương đặt tại địa phương, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương:** Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền Kế hoạch, Chương trình, kết quả cải cách hành chính và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, những kết quả đạt được, vướng mắc, khó khăn, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Bình năm 2025. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.*Việt*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Đài PT và TH Thái Bình; Báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.*Việt*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



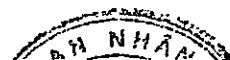
**Lai Văn Hoàn**

**PHỤ LỤC**

**CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số 201 /KH-UBND ngày 25 /12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh).*

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)</b>				
1	Triển khai thực hiện tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2024 (PAR Index); Triển khai việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 (SIPAS).	Các Văn bản triển khai, thực hiện; báo cáo của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
2	Đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2024 đối với các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố.	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý II/2025
3	Kiểm tra CCHC năm 2025 đối với các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố; UBND xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch; các văn bản có liên quan của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý III, Quý IV/2025
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án xác định chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2023-2030	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý II năm 2025
5	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2022-2025, xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2026-2030.	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý III/2025
6	Báo cáo Kết quả CCHC của tỉnh	Báo cáo định kỳ theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Hàng quý, tháng 6 và tháng 12/2025



STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>II</b>	<b>Cải cách thể chế</b>				
1	Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Tháng 12/2024
2	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2025
3	Kế hoạch quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2025
4	Kế hoạch kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2025
5	Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2025
6	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 và các Nghị định của Chính phủ	Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; các cơ quan được giao chủ trì tham mưu xây dựng VB QPPL	Sở Tư pháp	Thường xuyên
<b>III</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)</b>				
1	Kế hoạch kiểm soát TTHC; rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2025
2	Công bố, công khai TTHC, quy định liên quan TTHC	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Rà soát công bố, đơn giản TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh kiến nghị	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
5	Công bố danh mục TTHC liên thông cùng cấp, giữa các cấp trên địa bàn tỉnh	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
6	Cập nhật 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Tỷ lệ 100% hồ sơ được cập nhật	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
<b>IV</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>				
1	Thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.	- Tờ trình, Đề án, Quyết định của UBND tỉnh; - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Tháng 12/2024; Quý I/2025
2	Phê duyệt số lượng biên chế cán bộ, công chức cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện năm 2026	- Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh; - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý IV/2025

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Phê duyệt tổng số biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và định suất hợp đồng lao động để hỗ trợ kinh phí hoạt động năm 2026	- Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh; - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý IV/2025
4	Phê duyệt số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện năm 2026	Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh; - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	UBND huyện, thành phố	Quý IV/2025
5	Phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2026	Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh; - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý IV/2025
6	Kế hoạch rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý III/2025
<b>V</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>				
1	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý I/2025
2	Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức hành chính và tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Thái Bình.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý II/2025

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	UBND huyện, thành phố	Quý III/2025
4	Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý IV/2025
<b>VI</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>				
1	Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương của ngành, lĩnh vực phụ trách	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh	Sở Tài chính	Thường xuyên
2	Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh	Sở Tài chính	Thường xuyên
3	Bảo đảm nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về cải cách hành chính năm 2025		Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý IV/2024
4	Giao quyền tự chủ về tài chính theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định của UBND các cấp	Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, UBND	Sở Tài chính; Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện,	Quý IV/ 2025



STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			các huyện, thành phố	thành phố	
<b>VII</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>				
1	Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2025
2	Kế hoạch tổ chức Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Tháng 9/2025
3	Kế hoạch tổ chức đánh giá xếp hạng chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý IV/2025
4	Nâng cấp nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP tỉnh Thái Bình thực hiện kết nối xác thực danh danh điện tử VNeID cho các hệ thống dùng chung của tỉnh	Kết nối xác thực định danh điện tử VNeID cho các hệ thống dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2025
5	Duy trì Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và các Cổng/Trang thông tin điện tử theo mô hình chính quyền 3 cấp từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã và kết nối với Chính phủ	Cổng/Trang thông tin điện tử từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã kết nối với Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025